TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 13 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 27-12-2021, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Đình S, sinh năm ……; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Y H, sinh năm …….; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05-01-2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05-01-2022 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Đình S và chị Y H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình S và chị Y H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh Đặng Đình S - chị Y H có 02 con chung gồm:

+ Cháu Đặng Đình T, sinh ngày …….;

+ Cháu Đặng Thị Anh Th, sinh ngày …...

Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận:

+ Giao cháu Đặng Đình T cho anh Đặng Đình S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được;

+ Giao cháu Đặng Thị Anh Th cho chị Y H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được;

+ Anh Đặng Đình S và chị Y H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đặng Đình S và chị Y H không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;

Anh Đặng Đình S và chị Y H, mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đặng Đình S tự nguyện nộp thay T bộ án phí cho chị Y H. Như vậy, tổng số tiền án phí anh Đặng Đình S phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh Đặng Đình S đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0002713 ngày 27-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Hoàn trả cho anh Đặng Đình S số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND x. Sa Loong, h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ